TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 60/2019/QĐST-DS	*TP. B, ngày 04 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 8 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 200/2019/TLST-DS ngày 25 tháng 6 năm 2019

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng X**. Trụ sở: số A, đường P, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang. Người đại diện theo pháp luật: bà A. Chức vụ: Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông V. Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng X - chi nhánh tỉnh Bạc Liêu (theo văn bản ủy quyền số 1203/QĐ-NHKL ngày 24/4/2018). Ông V ủy quyền cho ông S - chức vụ: Phó phòng khách hàng cá nhân kiêm Phó phòng khách hàng doanh nghiệp Ngân hàng X - chi nhánh tỉnh Bạc Liêu (theo văn bản ủy quyền số 840/2019/UQ-CNBL ngày 06/6/2019).

- Bị đơn: Ông **K**, sinh năm 1957 và bà **T**, sinh năm 1969. Cùng địa chỉ: số D, ấp G, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh **K**, sinh năm 1988. Địa chỉ: số E, ấp B, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông K và bà T cùng có trách nhiệm trả cho Ngân hàng X tổng số tiền nợ tạm tính đến hết ngày 27/8/2019 là 284.814.000 đồng (trong đó: nợ gốc là 150.000.000 đồng; nợ lãi trong hạn là 20.463.375 đồng; nợ lãi quá hạn là 114.350.625 đồng).

2.2. Kể từ ngày 28/8/2019 cho đến khi thi hành án xong, ông K và bà T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 808/2014/HĐTD/0200-4182 ngày 21/10/2014.

2.3. Trường hợp ông K và bà T không thanh toán được nợ cho Ngân hàng X thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi, bán đấu giá tài sản thể chấp là diện tích đất 12.930m² thuộc thửa đất số 1027, tờ bản đồ số 12, đất tọa lạc tại ấp G, xã V, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, được Ủy ban nhân dân thành phố B cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AK 019189 cho bà T vào ngày 14/6/2007 để thu hồi nợ.

2.4. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản là 200.000 đồng, Ngân hàng X tự nguyện chịu toàn bộ. Ngân hàng đã dự nộp xong.

2.5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông K và bà T phải nộp 7.120.350 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng X không phải nộp tiền án phí. Hoàn trả lại cho Ngân hàng X số tiền 7.159.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lại số 0000704 ngày 20/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phùng Văn Định